

---

# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TỤNG

QUYỂN HẠ

## NHỮNG VIỆC THIẾT YẾU TRONG MUỖI BẢY BẠT TỐT ĐỒ

*Nơi nhà Chiên đà la,  
Nhà xướng ca, quán rượu,  
Nhà dâm nữ, vương cung,  
Là năm chỗ phi hạnh.  
Các kinh sách ngoại đạo,  
Đọc cho là thù thắng,  
Và người thường phạm tội,  
Ăn gì đều thành độc.  
Thường nên đọc lời Phật,  
Là lương y cõi này,  
Khai cho đọc ngoại thư,  
Để biết được lỗi họ,  
Lời Nhất thiết trí nói,  
Vi diệu nhiều ví dụ,  
Không như luận ngoại đạo,  
Vô lý, nói thô thiển.  
Chứa nhiều các khí cụ,  
Chạm trổ đều không cho,  
Nếu vẽ chân giường ngổ,  
Là nghi của ngoại đạo.  
Thân Bí sô già bệnh,  
Khai cho được đi xe,  
Túi bọc gậy, y da,  
Đây đều là tùy khai.  
Vốn do Đế thích thỉnh,  
Khai cho làm nhà tắm;*

Người siêng tụng, tu định,  
Được ăn bữa tiểu thực.  
Không nhỏ mắt, xông hương,  
Không vẽ giày da, dù;  
Giữa móng tay sáng sạch.  
Dù lọng có hai loại:  
Bằng lá cây lau, tre;  
Khi đi đến trong thôn,  
Chớ cầm dù thẳng vào.  
Khi há miệng ợ ngáp,  
Nên dùng tay áo che;  
Khi có duyên phải cười,  
Không được lộ nướu răng,  
Khi thuyết pháp tán vịnh,  
Công đức của Đại sư,  
Không được kéo dài tiếng;  
Tuyên dương kinh điển Phật,  
Đọc tụng nên y pháp,  
Tùy chỗ chớ trái nhau.  
Nếu muốn học tán tụng,  
Nên ở nơi chỗ khuất,  
Để tuyên dương chánh pháp,  
Không nên sánh đấm nhiễm.  
Bí sô và Ni chúng,  
Năm chúng cho an cư,  
Năm chúng an cư xong,  
Nên nhóm làm Tùy ý (tự tứ).  
Bí sô, Bí sô ni,  
Tất cả giới nên học,  
Cầu tịch, Cầu tịch nữ,  
Thọ mười giới nên biết.  
Không một mình đi đường,  
Không qua sông một mình,  
Không cố chạm người nam,  
Không cùng người nam ngủ,  
Không làm việc mai mối,  
Không che giấu tội người,  
Đây gọi là sáu pháp,

Chánh học nữ nên biết.  
Không nên cầm vàng bạc,  
Không cạo lông chỗ kín,  
Cũng không đào đất sông,  
Không cắt cỏ còn xanh,  
Chớ không thọ mà ăn,  
Cho đến ăn cách đêm,  
Đâu là sáu tùy pháp,  
Nên học trong hai năm.  
Thượng tòa tính số ngày,  
Nên nhớ biết rõ ràng,  
Vị thọ sự mỗi ngày,  
Bạch cho đại chúng biết.  
Nên ở trong sáu thời,  
Nửa tháng giảm một ngày,  
Chỉ giảm vào tháng thiếu,  
Như thế đến sáu năm,  
Thì thành một tháng nhuần;  
Nếu vua tính tháng nhuần,  
Số tháng có sai khác,  
Bí số nên theo vua,  
Vì vua có oai lực.  
Chỗ rửa tay, rửa bát,  
Nếu làm Mạn trà la,  
Không giống hình nhật nguyệt,  
Cũng không tựa hình tháp.  
Bí số khi đi đường,  
Nếu ngang qua miếu thần,  
Nên khảy móng tay báo,  
Và đọc kệ tụng Phật;  
Nếu đến chỗ miếu thần,  
Không nên làm tổn ích,  
Nếu trái - phạm Ác tác.  
Bí số... cả năm chúng,  
Không cúng dường thiên thần,  
Tự làm, bảo người làm,  
Đều phạm tội Ác tác;  
Nếu có nhân duyên khác,

Cúng hương hoa thức ăn,  
Không nên trái thời tục,  
Tổnịch không nên làm.  
Thiện thần thừa sự Phật,  
Tùy tình được cúng dường,  
Như ở trong Đại kinh,  
Nói làm đều không phạm.  
Đối với các hữu tình,  
Thường hành từ ủng hộ,  
Nhờ hộ giống từ bi,  
Không chiêu quả báo khổ.  
Người tôn kính thiên thần,  
Nên thường thích cúng dường,  
Thế gian đều như vậy,  
Do tham sanh tử lạc,  
Cầu quả báo thế gian,  
Nên cúng tế tà thân,  
Não hại giết chúng sanh,  
Chiêu báo trong ác đạo.  
Trước đã quy y Phật,  
Trở lại thờ thiên thần,  
Cúng dường được quả ít,  
Không biết chỗ tôn kính.  
Phá giới mặc ca sa,  
Khinh mạn tướng Bí sô,  
Ăn thức ăn người cúng,  
Mà không biết hổ thẹn,  
Giống như ăn lửa than.  
Nên biên chép luật giáo,  
Lưu hành sanh phước đức,  
Người quên niệm khiến nhớ,  
Tự thân kiêm tụng trì.  
Bí sô vào nhà tắm,  
Muốn kỳ cọ thân thể,  
Nên sai người kính tín,  
Chớ sai người không tin.  
Người trì giới không nên,  
Thừa sự người phá giới,

Không nên bảo sư tử,  
Cung phụng loài dã can,  
Đây là pháp Phật chế.  
Thầy chết trong Phật giáo,  
Cùng ở chung, tùy hành,  
Thầy đều không như pháp.  
Thân giáo, Quĩ phạm sư,  
Và cha mẹ có bệnh,  
Cho dù là phá giới,  
Cũng nên thừa sự họ,  
Cha mẹ già, nghèo, bệnh,  
Khất thực cho một nửa,  
Vì kia có ân lớn,  
Bí số nên nuôi dưỡng,  
Thấy có gì thiếu thốn,  
Tùy việc mà cung cấp,  
Cho đến dầu thoa chân,  
Kỳ cọ và tắm rửa.  
Bí số nếu dùng gạch,  
Chỉ được chà gót chân,  
Thân phần khác không cho,  
Nếu bệnh thì tùy khai.  
Không nên đeo dây chú,  
Vẽ ba vạch trên trán,  
Vì trị bệnh khai cho,  
Cột dây chú tay trái,  
Khi bệnh đã được lành,  
Nên để trong lỗ cột.  
Nếu bệnh, thầy thuốc bảo,  
Hương thoa thân - không phạm,  
Người dùng hương thoa thân,  
Không được ra khỏi phòng,  
Chớ để người chê khinh,  
Tặng thêm tâm bất kính.  
Nếu có người tịnh tín,  
Thí hương bột cầu phước,  
Nên dùng thoa bên cửa,  
Người có thể sáng mắt.

Tịnh tín dùng hương bột,  
Thoa nơi chân Bí số,  
Vì phước thí nên thọ,  
Khi đi nên rửa sạch;  
Nếu có hương hoa diêu,  
Muốn gửi cho mắt sáng,  
Không nên sanh ái nhiễm.  
Cho cất giữ ống khóa,  
Để giữ gìn y dược,  
Chớ khởi ý phiền não,  
Liên cầm đánh chúng sanh.  
Đại chúng và cá nhân,  
Đều cho làm con dấu,  
Đồng sắt... đều được làm,  
Cá nhân khác đâu lâu,  
Hoặc khắc bộ xương trắng,  
Đại chúng khác pháp luân,  
Đây là tướng con dấu.  
Không nên soi kính nước,  
Tâm ái xem dung mạo;  
Vì bệnh nghĩ vô thường,  
Soi thì không có tội.  
Không tự đoan sanh chi,  
Không dùng gạch đá đập,  
Hãy nên quán bất tịnh,  
Để trừ bỏ tâm dục.  
Trong bồn rửa chân cao,  
Hình như dấu chân voi.  
Hai loại quạt được chứa,  
Lá tre, lá đa la;  
Nếu muốn trừ muỗi mòng,  
Cho làm năm loại quạt:  
Chi tiêu, kiếp bối, nhung,  
Gai, lông và vải rách.  
Khi cần lên thang cao,  
Nên cột ống quần lại;  
Bí số không vác nặng,  
Nên nhờ người tục mang.

*Nghi thức của Bí số,  
Không giống người thế tục,  
Dùng lược để chải đầu, Thì  
việc này không thể; Nếu  
tóc có bụi dơ,  
Đầu ngứa dùng tay gãi.  
Phía tây bắc sau chùa,  
Nên xây nhà đại tiện,  
Và làm nhà tiểu hành,  
Nên lấp đặt cánh cửa,  
Phòng dưới góc tây bắc,  
Đặt bình nước Đại chúng,  
Day về hướng cửa nam,  
Hướng khác chuẩn theo đây.  
Nếu thấy người thế tục,  
Bí số già nháy mũi,  
Nên nói là trường thọ,  
Không nói liền phạm tội;  
Lớn thấy nhỏ nháy mũi,  
Nên nói là không bệnh;  
Nhỏ đối trước bậc tôn,  
Liền nên nói kính lễ.  
Hễ khi ăn thức ăn,  
Và tiện lợi chưa rửa,  
Hoặc một y trên đường,  
Hay đứng chỗ ồn dơ,  
Hoặc khi ăn tuy xong,  
Nhưng miệng chưa súc sạch,  
Đều không nên lễ người,  
Cũng không thọ người lễ;  
Khi mới ngủ thức dậy,  
Chưa đánh răng súc miệng,  
Lễ người, thọ người lễ,  
Đều phạm tội Ác tác.  
Gặp người hành biệt trụ,  
Đều không nên lễ bái;  
Chỉ nên lễ hai bậc,  
Phật và đại Bí số.*

Trong Thánh giáo của Phật,  
Có hai loại kính lễ:  
Một là gieo năm vóc,  
Hai là khom mình xuống.  
Người trì giới không nên,  
Dùng dây cột cổ rắn,  
Nếu rắn không chịu đi,  
Phương tiện khéo đuổi đi,  
Thì dùng sợi dây mềm,  
Nhẹ nhàng cột cổ nó,  
Đem bỏ nơi núi rừng,  
Không bỏ chỗ đông người,  
Đối với chuột cũng vậy,  
Đều khởi niệm từ bi,  
Cột thả không làm hại,  
Ân cần khéo dụng tâm.  
Người hộ giới tâm bi,  
Thường nghĩ đến rận rệp,  
Để nó trong vải cũ,  
Bỏ vào trong bông cây,  
Hoặc ở nơi cỏ xanh,  
Cho nó tùy thích đi,  
Chớ nên khổ hại nó.  
Bình dầu có ba loại:  
Loại lớn đựng một sao,  
Loại nhỏ đựng nửa sao,  
Giữa hai loại là trung,  
Tùy ý nên cất dùng.  
Đi đường nói pháp ngữ,  
Hoặc im lặng như Thánh,  
Dừng nghỉ nói Già tha,  
Ngủ đêm tụng Tam khải.  
Cho giữ ba loại dây:  
Dài - trăm năm mươi khuỷu,  
Ngắn - một trăm khuỷu tay,  
Giữa hai loại là trung,  
Tùy giếng cạn hay đầy,  
Dùng dây dài hay ngắn,



Hoặc có khi không dùng,  
Tùy tình mà sử dụng.  
Không lấy vật giặc bỏ,  
Hãy nên xem xét kỹ,  
Nếu nhiều người cùng biết,  
Thì lấy không phạm tội.  
Nếu Bí sô trồng cây,  
Làm sung túc vườn Tăng,  
Coi giữ qua năm năm,  
Muốn đi nên giao lại.  
Bí sô không thê thốt,  
Thê thốt tợ vọng ngữ.  
Bí sô gặp người nữ,  
Nếu có tâm nhiễm khởi,  
Hoặc nữ sanh ý nhiễm,  
Nên bỏ trú xứ đi.  
Nếu thấy Bí sô ni,  
Đến để nghe thuyết pháp,  
Không nên để họ đứng,  
Nên đưa ghế cho ngồi,  
Hoặc là phu cụ cở.  
Ni đến nghỉ trong chùa,  
Nên cho ngọa cụ dư,  
Nên đưa loại trung hạ,  
Loại thượng không nên đưa.  
Bí sô, Bí sô ni,  
Không đối nhau nói tội,  
Do đối với tội phạm,  
Xấu hổ khó thể nói.  
Bí sô ni có nghi,  
Nơi tội nên quyết nghi,  
Khởi tâm tôn kính giới,  
Chớ sanh tâm khinh mạn.  
Ni muốn vào chùa Tăng,  
Đến cửa nên bạch trước,  
Nếu là người không lỗi,  
Thì tùy ý cho vào.  
Bí sô ở Lan nhã,

Trước phải thông ba tạng,  
Rành ngày tháng, tinh tú,  
Lại nên cất chứa dẫu...  
Khi giặc hỏi nên cho,  
Khiến họ không nổi giận.  
Trước là thầy thợ khéo,  
Sau khi đã xuất gia,  
Đồ nghề không nên chứa;  
Trừ thầy thuốc, thư sinh,  
Kim bút cho mang theo.  
Bí sô trụ lan nhã,  
Mọi việc nên chuyên cần,  
Xuất gia, siêng đứng đầu,  
Biếng nhác liền phạm tội;  
Cho dù hành tinh tấn,  
Chánh pháp cũng nên cầu,  
Nếu lìa không kiến tánh,  
Mất lòng tin, tu sai;  
Nếu như lìa chánh giáo,  
Thì không nên tu định,  
Hay khởi tâm cuồng loạn,  
Tổn hại môn thiền định.  
Gỗ xây cất nhà Tăng,  
Không nên mang đốt nhuộm,  
Nếu là cây cong mục,  
Cho dùng không phạm tội.  
Nếu cho khách dừng nghỉ,  
Cần nên xem xét kỹ,  
Là quen hay không quen.  
Nếu thấy có người nữ, Bị  
lửa cháy nước trôi,  
Bí sô nên cứu giúp,  
Do tâm từ không phạm.  
Đối với cảnh ngũ dục,  
Nên xả không ái nhiễm,  
Bí sô thường dụng tâm,  
Siêng tu tập niệm trụ;  
Ba đời chut Như lai,

Chúng Độc giác, Thanh văn,  
Đều đi theo đường này,  
Đến được thành niết bàn.  
Đệ tử quán đức thầy,  
Mới tỉnh làm y chỉ,  
Thầy nên hỏi đệ tử,  
Biết rồi mới nhiếp thọ.  
Thầy nên toàn giới hạnh,  
Đệ tử bệnh - chăm sóc,  
Không có tâm xẻn pháp,  
Tùy thời thường giáo thọ,  
Nên câu thầy như vậy;  
Đệ tử cũng đủ giới,  
Siêng năng, tánh nhu hòa,  
Tâm cung kính sư trưởng,  
Và siêng tu thiền tụng.  
Có duyên tự bỏ đi,  
Hoặc gặp lại bốn sư,  
Vào ngoại đạo, hoàn tục,  
Thấy đều mất y chỉ.  
Hoặc y chỉ thầy khác,  
Khởi niệm bỏ thầy trước,  
Gì là xả y chỉ.  
Khi quả trách môn đồ,  
Không nên liền đuổi đi,  
Tạm cho ở trong chùa,  
Cải hối nên tha thứ.  
Có năm loại quả trách:  
Không nói, không giáo thọ,  
Không cho kia hầu hạ,  
Ngăn kia tu phẩm thiện,  
Cho đến xả y chỉ,  
Quả trách và thọ sám,  
Đều y giáo hành trì,  
Làm trái - phạm Ác tác.  
Lười biếng, không cung kính,  
Cho đến nói lời thô,  
Và thân gần bạn ác,

Người này chớ cho sám.  
Khi tấn xuất Cầu tịch,  
Nên có y thượng hạ,  
Và cho dĩa lượt nước;  
Nếu đã thọ Cận viên,  
Nên cho kia sáu vật,  
Nếu kia khó dung thứ,  
Tùy đi không giữ lại.  
Lìa bốn sư y chỉ,  
Một đêm không nên đi,  
Trừ đã đủ năm hạ,  
Và thông hiểu giới luật,  
Nếu đi đến chỗ khác,  
Khai cho đến năm ngày,  
Để tìm thầy y chỉ,  
Không cầu, không được ở.  
Đối với thầy y chỉ,  
Thầy tắm nên kỳ cọ,  
Nhuộm y hay may y,  
Pháp đệ tử nên làm.  
Thầy biết lượng sai làm,  
Nuôi dưỡng khởi từ bi,  
Không nên sai quá phần.  
Thầy dạy học, y chỉ,  
Báo ân nên thừa sự,  
Nhưng đối với cả hai,  
Cung kính có sai khác,  
Nếu không thầy dạy học,  
Tại chỗ ở không phạm;  
Còn không thầy y chỉ,  
Trú xứ không được ở.  
Tuy đoạn hết phiền não,  
Lại thông suốt ba tạng,  
Nhưng chưa đủ mười hạ,  
Vẫn cần phải y chỉ.  
Cách thầy hai trạm rưỡi,  
Nửa tháng lễ một lần,  
Nửa trạm - tám ngày lễ,

Cùng chỗ - ngày ba thời.  
Nếu ở trong hạ sau,  
Thầy y chỉ qua đời,  
Cần phải tự giữ tâm,  
Và chiếu cố lẫn nhau,  
Cho đến đủ ba tháng,  
Nếu không người y chỉ,  
Bao sái đà lần hai,  
Không nên ở chỗ này.  
Khi đã làm Tùy ý,  
Chớ Bao sái đà nữa,  
Vì Phật thuận thời khai,  
Tùy ý là trưởng tịnh,  
Phật dạy làm Tùy ý,  
Để chỉ dạy cho nhau,  
Lại khai môn trưởng tịnh,  
Để đối trị nghiệp tội.  
Nếu khách Bí sô đến,  
Chủ bằng hoặc nhiều hơn,  
Mười bốn, rằm so le,  
Thì khách nên theo chủ;  
Nếu khách Bí sô đông,  
Cúng cụ trụ ít hơn, Thì  
chủ nên theo khách,  
Cùng làm Bao sái đà.  
Tăng già không hòa hợp,  
Đối một người thủ trì,  
Nếu một người cũng không,  
Thì tâm niệm thủ trì.  
Bí sô xả y bát,  
Xả thỉnh, làm phân biệt,  
Được tâm niệm thủ trì.  
Nếu đại chúng hòa hợp,  
Cùng người thiện ở chung,  
Nên như pháp thuyết giới,  
Cho đến việc Tùy ý,  
Nếu có nạn duyên sanh,  
Cũng khai cho tâm niệm.

Cách ngày lễ Tùy ý,  
Khoảng chừng bảy tám ngày,  
Nên làm việc cáo bạch,  
Cho mọi người đều biết,  
Đàn tràng nên bình pháp,  
Một giới không biệt trụ,  
Việc chúng đều nên làm.  
Hai mươi, mười hoặc năm,  
Cho đến bốn Bí số,  
Vớ túc số bốn người,  
Tùy được bình các pháp;  
Không nên kể Thế tôn,  
Vào trong túc số Tăng,  
Phật bảo khác Tăng bảo,  
Người bình pháp nên biết.  
Xuất tội cần hai mươi,  
Cận viên chỉ mười người,  
Đủ năm làm Tùy ý,  
Bốn làm Bao sái đà,  
Nếu tác pháp yết ma,  
Đơn bạch... như pháp thành,  
Gọi trú xứ nên biết,  
Khác - là phi trú xứ.  
Bí số làm pháp câm,  
Là ngoại đạo ngu si,  
Lừa dối người không biết.  
Bí số an cư xong,  
Nói ba việc Tùy ý,  
Tuy có nói ba việc,  
Là thấy nghe và nghi,  
Nhưng gặp nạn duyên khởi,  
Vì giữ gìn thân mạng,  
Vượt biển cũng phải đi.  
Nếu có vua hay giặc,  
Thích nghe giới Bí số,  
Do nạn duyên được nói,  
Không nạn không nên nói.  
Người nghèo có tín tâm,

Người giàu không tín kính,  
Ân cần thích nghe giới,  
Thế tôn khai cho nói.  
Bí số thông ba tạng,  
Và Thượng tòa trong chúng,  
Nên cử làm tri sự.  
Nghe người thông ba tạng,  
Từ chỗ xa khác đến,  
Đánh trống nhạc, treo phướn,  
Ra hai trạm nghinh đón,  
Đại chúng đánh kiền chùy,  
Tùy sức đều nghinh đón,  
Cho ăn ngon nghỉ mệt,  
Cấp tịnh như phụng sự,  
Không sai làm tri sự.  
Giới học do Phật chế,  
Tăng chế chúng tuân hành,  
Nếu có trái Tăng chế,  
Cũng không trái Phật chế.  
Tăng chế có nhiều loại,  
Tuy lập rồi lại bỏ,  
Nhưng Phật chế không đổi,  
Vì Phật không hai lời.  
Ngày mười sáu tháng năm,  
Nên làm tiền an cư,  
Ngày mười sáu tháng sáu,  
Bí số hậu an cư,  
Chỉ có hai ngày này,  
Cho làm việc an cư,  
Ở khoảng giữa không có.  
Bí số trong ba tháng,  
Không cho đi ra ngoài,  
Chim thú trong mùa hạ,  
Cũng không lìa tổ đi,  
Nếu đến đầu tháng năm,  
Gần hạ cần gìn tâm,  
Nên ở trú xứ kia,  
Làm các việc nên làm,

Đã đến ngày mười lăm,  
Thâu gom các ngọạ cụ,  
Sai người chia ngọạ cụ,  
Nên cần người đủ đức,  
Nơi dục sân si sợ,  
Các lỗi đều không có,  
Khéo biết chia chưa chia,  
Người này nên sai chia.  
Tỳ ha la, ba la,  
Trước nên nói Tăng chế,  
Mong được an lạc trụ,  
Đừng để cho sai trái,  
Những người được lạc trụ,  
Không nên khởi đấu tranh.  
Nên sai người phát thẻ,  
Cũng cần đủ năm đức,  
Trước đại chúng đơn bạch:  
Nay là ngày mười lăm,  
Tăng nên cùng thọ thẻ,  
Để làm việc an cư,  
Sau khi phát thẻ xong,  
Kế đến chia phòng xá,  
Cho đến giường ngọạ cụ,  
Theo thứ lớp lớn nhỏ.  
Gần tới ngày an cư,  
Nên xét chỗ khát thực,  
Thuốc bệnh và thức ăn,  
Thấy đều dễ có được,  
Không phế việc chánh tu,  
Và ở tại trú xứ,  
Biết có đồng phạm hạnh,  
Đủ đức và đa văn,  
Thuần thiện và hòa hợp,  
Không khiến phiền não khởi,  
Thì nên cùng ở chung,  
Tiền an cư ba tháng.  
Nên ở chỗ ẩn khuất,  
Chấp tay trước Bí sô,



Miệng nói vãn an cư:  
Con Bí sô tên là \_  
Thí chủ con tên là \_  
Nay con ở nơi đây,  
Tiền an cư ba tháng,  
Hoặc nói hậu an cư,  
Phòng xá hư sẽ sửa,  
Con ở đây an cư.  
Nếu ở đây an cư,  
Không giới, pháp, ngủ ngoài,  
Hiệnt ại không lợi ích,  
Đời sau thọ Nê lê.  
Trong an cư nên làm,  
Việc chúng, việc phước khác...,  
Cho đến cho xuất tội.  
Nếu những người thế tục,  
Có duyên đến thỉnh mời,  
Bí sô xét thời nghi,  
Khi cần nên đến dự;  
Tam bảo hoặc cha mẹ,  
Hoặc sư chủ có việc,  
Bịnh duyên hay nạn duyên,  
Cho thọ pháp bảy ngày,  
Hoặc một hay hai ngày,  
Cho đến bốn mươi đêm,  
Đều được xuất giới đi,  
Chớ để cho lỡ việc.  
Nếu có việc như pháp, Xét  
biết không phải hư, Tăng  
già cũng sai đi, Nhưng ở  
trong một hạ, Quá nửa  
không ở ngoài, Chỉ khai  
cho bốn mươi, Nếu quá  
liền phạm tội. Nếu ăn  
uống thiếu thốn, Thấy  
thuốc lại khó tìm, Không  
có người cung cấp, Bỏ đi  
không phá hạ;

Hoặc chỗ có tám nạn,  
Dâm nữ hay huỳnh môn,  
Và các duyên thú dữ...  
Bỏ đi không phá hạ.  
Nếu nghe có người ác,  
Sắp đến phá chúng hòa,  
Sợ làm việc không vui,  
Bỏ đi cũng không phạm.  
Nghe người đấu tranh kia,  
Là thân hữu của mình,  
Mà không ngăn thì phạm.  
Nếu cùng người ước hẹn,  
Đến chỗ kia an cư,  
Tới ngày không đúng hẹn,  
Bí sô phạm Ác tác.  
Nếu Bí sô thủ trì,  
Pháp bảy ngày, nhiều ngày,  
Ở bên ngoài gặp nạn,  
Được ở lâu không phạm;  
Nếu không có nạn duyên,  
Ở lại lâu nhiều ngày,  
Liên trái với bốn chế,  
Phạm tội và phá hạ.  
Kết giới có nhiều loại:  
Một là kết đại giới,  
Đại giới hai trạm rưỡi,  
Giảm bớt tùy trú xứ,  
Bốn phương xướng tiêu tướng,  
Hoặc núi, sông hay cây,  
Ở trong trú xứ này,  
Trừ thôn, thế phần thôn,  
Kết đại giới nên biết,  
Đại chúng nên nhóm hết,  
Một người bình yết ma,  
Bạch nhị kết giới thành.  
Hai - giới không lìa y,  
Nương đại giới mà kết,  
Muốn Tăng được lạc trụ,

Vốn do duyên già bệnh,  
Lìa y ngủ chỗ khác,  
Trừ thế phần thô kia,  
Được tùy ý du hành.  
Ba kết tiểu đàn tràng,  
Nên ở trong đại giới,  
Bạch nhị yết ma kết,  
Trước nên giải đại giới,  
Rồi nên theo thứ lớp,  
Trước kết tiểu đàn tràng,  
Rồi mới kết đại giới,  
Nếu muốn kết tiểu giới,  
Xướng tiêu tướng như rước,  
Gọi là Mạn trà la,  
Trong đó tùy tác pháp,  
Người kết giới nên biết.  
Chúng đều chết, chuyển căn,  
Hoặc thấy đều xả giới,  
Hoặc ra hết ngoài giới,  
Mặt trời mọc không về,  
Hoặc bạch tứ yết ma,  
Đại chúng đồng tâm xả,  
Đây là năm trường hợp,  
Xả đại giới nên biết.  
Hễ muốn kết đại giới,  
Nên biết rõ tiêu tướng,  
Hướng xuống dưới hay trên,  
Thấy đều hai trạm rưỡi,  
Bằng đỉnh núi, ngọn cây,  
Hoặc bằng với tường rào,  
Là phạm vi đại giới.  
Muốn dùng đồ trang nghiêm,  
Phật đều khai cho làm,  
Nghiêm sức hình tượng Phật,  
Khiến phước thí tăng trưởng,  
Nhưng không đeo vòng tai,  
Cho đến vòng xuyên chân,  
Đồ trang sức của nữ.

Muốn mọi người giải tán,  
Nên ngừng tiếng trống nhạc,  
Và thu cất đồ cúng,  
Không để cho thiếu mất.  
Nếu khi đại chúng nhóm,  
Gây ồn ào, huyên náo,  
Không biết đến giờ ngo,  
Nên thổi loa, đánh trống,  
Để báo giờ cho biết.  
Nếu chia vật người chết,  
Đại chúng đông khó chia,  
Mười người làm một nhóm,  
Cho đến số trăm ngàn,  
Mỗi nhóm lấy một phần,  
Trong nhóm tự chia nhau,  
Người được hay chưa được,  
Nếu chết cần phân biệt,  
Nếu chia xong mới chết,  
Vật vào Tứ phương tăng,  
Nếu trong nhóm chưa chia,  
Vật thuộc trong nhóm chia.  
Có chỗ thỉnh Bí sô,  
Và thỉnh Bí sô ni,  
Thí chủ đem lợi vật,  
Để ở trước thủ chúng,  
Nên chia làm hai phần,  
Hoặc tùy tâm thí chủ;  
Thức ăn uống chia đều,  
Nếu như chia vật thí,  
Chia phần cho Bí sô,  
Bằng với Bí sô ni,  
Phân Thức xoa ma na,  
Nên chia một phần hai,  
Người sắp thọ viên cụ,  
Cũng được một phần hai,  
Cầu tịch, Cầu tịch nữ,  
Nên chia một phần ba.  
Nếu có nhiều Bí sô,

Chúng Bí số ni ít,  
Nên tính số đầu người,  
Không nên chia phân nửa.  
Nếu đến ngày đại hội,  
Thỉnh tượng vào thôn thành,  
Có thể trừ tai họa,  
Trang nghiêm tượng sanh phước,  
Rưới quét kang trang đường,  
Cho đến các ngõ hẻm,  
Rải hoa, treo phan phướng,  
Đẹp đẽ như vườn trời,  
Hương chiên đàn trầm thủy,  
Theo gió bay khắp nơi,  
Người nghe sanh kính ngưỡng,  
Thổi loa đánh chiêng trống,  
Giống chuông báo khắp nơi,  
Người nghe sanh tùy hỷ, Trống  
nhạc trời liên hồi, Tiếng cao  
vút tầng mây,  
Gọi là đại pháp hội.  
Cờ phướn có năm loại:  
Vẽ hình tượng Kinh, ngưu,  
Diệu súp, rồng, sư tử.  
Đều mang đi cúng dường,  
Pháp tục nương theo nhau,  
Trang nghiêm dẫn đường Phật,  
Do Phật vào thôn thành,  
Nên Thiên long bát bộ,  
Khởi tâm kính cúng dường,  
Trừ được các độc hại.  
Nhân pháp hội được tài,  
Tặng bán đấu giá chia,  
Thượng tòa nên định giá,  
Nếu có người nào cần,  
Xem xét vật tốt xấu,  
Tùy tình nói lên giá,  
Nếu mua được y vật,  
Chưa đưa tiền - không đưa.

Nếu thí chủ kính tín,  
Đem vợ con thí Tăng,  
Tăng không nên nói giá,  
Nên tùy tâm thí chủ.  
Chỗ ca múa kỹ nhạc,  
Nếu Bí sô sai làm,  
Người hộ giới không nói:  
Hiền thủ hãy trở nhạc,  
Mà nên nói: Hiền thủ,  
Dụng tâm cúng dường Phật,  
Chớ sanh tâm biếng nhác.  
Nơi tháp Phật treo phan,  
Không được dùng đinh đóng;  
Vào ngày đầu xây tháp,  
Đóng cọc thì tùy cho;  
Lên tháp đốt đèn cúng,  
Bí sô không được lên,  
Mà nên sai Cầu tịch,  
Nếu không có ai khác,  
Bí sô dùng nước thơm,  
Rửa chân rồi tự lên.  
Nếu Bí sô xây chùa,  
Được làm ba, năm tầng,  
Đài hương khoảng năm bảy;  
Chùa nhỏ năm ba phòng,  
Ở hai bên đông tây,  
Phòng rộng một trượng hai.  
Chùa Ni nên ba tầng,  
Đài hương ùy đến năm,  
Phòng xá giống như Tăng.  
Nếu tượng Phật hư hoại,  
Kinh rách chữ mờ nhạt,  
Nên tu bổ mới lại.  
Khi Bí sô khát thực,  
Có người không phân biệt,  
Tưởng Phật gọi là Phật,  
Đem vật ra cúng dường,  
Bí sô nên hỏi rõ:

Ông gọi tôi là Phật,  
Có phải Lương túc tôn,  
Ông gọi tôi là Pháp,  
Có phải pháp diệt khổ,  
Ông gọi tôi là Tăng,  
Có phải chơn Thánh chúng?  
Tùy tâm kia ưa thích,  
Nếu thí thì được thọ,  
Bí sô không có tội.  
Cho dù chỉ một Ni,  
Đến nhà khác thọ thỉnh,  
Hàng đầu chùa một tòa,  
Dành cho Bí sô đến,  
Bí sô ngồi tòa này,  
Cầu tịch cũng được ngồi,  
Nếu không biết chú nguyện,  
Bí sô ni làm giúp.  
Không có người chấp sự,  
Tùy duyên đến thôn xóm,  
Được lợi nên tìm người,  
Để tác pháp ký gởi,  
Rồi mới được cất giữ.  
Trên nói các tạp duyên,  
Dưới luận sau khi chết,  
Việc thiêu chôn nên biết,  
Sau khi Bí sô chết,  
Tăng nên đánh kiên chùy,  
Gọi người đến khiêng thầy,  
Củi thiêu dùng Tăng vật,  
Hương hoa, phướn, âm nhạc,  
Tiễn đưa đến Thi lâm,  
Thân quyến và môn đồ,  
Thương nhớ đi theo sau,  
Người thân thiện nên thiêu,  
Củi lửa cần đầy đủ,  
Rưới tô dầu chiên đàn.  
Thân tử thi sanh trùng,  
Khi chôn chớ làm tổn,

Hoặc để ngoài đồng hoang,  
Lấy cỏ lá phủ lên.  
Trong mỗi mỗi thân thể,  
Có tám vạn trùng ở,  
Cùng sống chết theo thân,  
Tuy đốt không có tội,  
Nên lấy y thượng hạ,  
Phủ kín thân tử thi.  
Y bát... của người chết,  
Theo pháp Tăng được chia.  
Khi làm lễ hỏa thiêu,  
Nên tụng kinh Tam khải,  
Dụng tâm quán vô thường,  
Để sanh tâm nhàm lìa,  
Các hành đều vô thường,  
Pháp duyên sanh đều diệt,  
Sát na không tạm dừng,  
Như sương bị gió thổi.  
Quán khắp các thế gian,  
Không có gì trường tồn,  
Đều đến biển vô thường,  
Bị sóng chết cuốn trôi.  
Tánh bốn đại cứng chắc,  
Không thể dời đổi được,  
Có sanh ắt vô thường,  
Vua chết đại oai lực,  
Vô thường không chọn lựa,  
Nhất loạt đều sẽ chết,  
Không luận phàm hay Thánh,  
Chư Phật và Duyên giác,  
Chúng đệ tử Thanh văn,  
Còn xả thân vô thường,  
Hướng chỉ các phàm phu.  
Pháp như thế tụng rồi,  
Mới nói đặc kỳ noa,  
Rồi trở về trong chùa,  
Vừa đi vừa suy nghĩ,  
Các hành đều vô thường,



Để dứt tâm xan tham,  
Trở về rửa tay chân,  
Hoặc tắm rửa toàn thân,  
Mới nhiều quanh tháp Phật.  
Y vật Bí sô chết,  
Nếu các Bí sô đến,  
Kịp năm thời được chia:  
Kiền chùy, tụng Tam khải,  
Lễ tháp Phật, hành trừ,  
Và khi làm yết ma.  
Chúng chưa nhóm không nên,  
Liên chia vật người chết,  
Nên đem ít vật cho,  
Thượng tòa và người cuối,  
Làm định ký này rồi,  
Sau đó cùng chia vật, Nếu  
có khách đến sau, Không  
nên chia cho phần. Nếu  
người bệnh nói rằng: Tôi  
chết rồi mới cho,  
Là tâm xén không quyết,  
Sau khi chết, thuộc Tăng,  
Nếu tình quyết không xén,  
Khi còn sống đã cho,  
Tùy tâm thí người khác,  
Mới gọi là y pháp.  
Tục chết nhiều hy vọng,  
Xuất gia không như vậy,  
Nếu vì tâm quyến luyến,  
Sanh tử ngày càng tăng.  
Tài vật Bí sô chết,  
Của mình, người xen tạp,  
Nên đem y bát... ra,  
Để ở trước chúng tăng,  
Biết vật của người chết,  
Mới được như pháp chia.  
Các vật báu đã có,  
Nên y giáo xử phân.

Thân Bí sô nếu chết,  
Chúng Bí sô được chia,  
Nếu không có Bí sô,  
Bí sô ni được chia.  
Nếu Bí sô ni chết,  
Bí sô ni được chia,  
Không có Bí sô ni,  
Bí sô được làm chủ.  
Bí sô chết nhà tục,  
Không Tăng thì người tục,  
Đem cho người đến trước,  
Nếu hai người cùng đến,  
Nên cho người xin trước,  
Nếu cả hai cùng xin,  
Nên chia cho hai người,  
Hoặc tùy tâm thí chủ,  
Cho ai, người ấy nhận.  
Nếu chỗ Bí sô mất,  
Rất gần với nhiều chùa,  
Tùy đâu dạy phía nào,  
Nơi đó được y bát.  
Bí sô mắc nợ người,  
Đột nhiên lại qua đời,  
Cần phải hỏi biết kỹ,  
Đem y người chết trả.  
Nếu Tri sự trong Tăng,  
Vì tăng hỏi mượn vật,  
Đột nhiên lại qua đời,  
Nên đem vật Tăng trả,  
Trả nên khéo trừ lượng.  
Hễ là vị tri sự,  
Đến người khác mượn vật,  
Làm khế ước rõ ràng,  
Nên bạch Thượng tòa biết,  
Y phướng tiền người chết,  
Mang đến thí Bí sô,  
Thọ lấy không trái lý,  
Khiến họ tăng thêm phước;

Nếu họ sanh tâm hối,  
Trở lại đòi y ấy,  
Bí sô nên đưa hết,  
Chớ để lửa buồn bức.  
Bị cử cùng ở chung,  
Với các Bí sô thiện,  
Nếu có một người chết,  
Người thiện được lấy y,  
Không chia cho Bị cử,  
Không có người trì giới,  
Bị cử chưa được giải,  
Cũng được cùng chia vật.  
Nếu Bí sô tri sự,  
Xuất vật cho người khác,  
Có kế ước rõ ràng,  
Đột nhiên lại qua đời,  
Nếu kế ước vì chúng,  
Thì vật thuộc về chúng,  
Tháp thờ cũng như vậy,  
Vật của vua đưa vua,  
Vật khác Hiện tiền chia.  
Nếu là người thuyết pháp,  
Dù chỉ một bài kệ,  
Do thuyết pháp được tài,  
Tài này pháp sư thọ.  
Mâu ni có hai pháp,  
Giáo và chứng nên biết,  
Giáo là kinh A Cấp ma,  
Thí pháp nên được phần.  
An cư nếu quá nửa,  
Liền có người xả giới,  
Lại có Bí sô mất,  
Nên cho người đó phần.  
Xây cất tháp thờ Phật,  
Lượng bằng Tô mê lư,  
Bốn bên xây kiên cố,  
Cho đến đặt bình báu,  
Một đến bốn pháp luân,

Theo thứ lớp bốn quả.  
Nếu phàm Tăng đủ đức,  
Làm tháp thờ bằng dầu,  
Nếu làm tháp thờ Phật,  
Luân cái không định số,  
Quá ngàn lượng Diệu cao,  
Được phước báu vô biên.  
Tháp Độc giác lân dụ,  
Không quá mười ba bàn,  
Ở trên đầu luân tướng,  
Không cho để bình báu.  
Để Phật trong tháp thờ,  
Hai bên hai đệ tử,  
Các Thánh khác thành hàng,  
Phàm Tăng ở bên ngoài.  
Kế nói việc khán bệnh,  
Nếu nghèo không tiền thuốc,  
Lấy vật Tăng đưa cho.  
Nếu người tục đến xin,  
Nước bát cho người bệnh,  
Nước sạch đựng trong bát,  
Bí sô nên nhất tâm,  
Tụng ba biến kệ chú,  
Rồi mới đưa cho họ.  
Nếu Bí sô lấy thuốc,  
Đem đưa cho người bệnh,  
Khi người bệnh cần thuốc,  
Mà không có người trao,  
Cũng được tự lấy dùng.  
Không được khuyên người bệnh,  
Cúng y bát cho Tăng,  
Dù kia có xả thí,  
Tăng cũng không nên thọ,  
Người thí và người thọ,  
Người khuyến hóa tình tham,  
Cả ba tâm không tịnh,  
Thì không nên thọ dụng.  
Người bệnh nếu ưa muốn,

Cúng dường cho Phật, Tăng,  
Nên cúng y vật tốt,  
Thủ trì y thô xấu.  
Nếu kia nghèo không vật,  
Nên làm việc khuyến hóa,  
Tùy tâm thí nhiều ít,  
Làm theo lời người bệnh,  
Khiến tín tâm tăng trưởng,  
Cho người bệnh được vui.  
Nếu người bệnh tâm xẻn,  
Khó xả tài vật mình,  
Người khán bệnh nên khuyên,  
Khiến sanh tâm thí xả.  
Nếu đối với tư cụ,  
Có tham ái nên xả,  
Đối trước người giới đức,  
Tùy tâm thí y bát,  
Bí sô tuy trì giới,  
Có tâm tham ái bát,  
Thì sau khi chết đi,  
Sanh trở lại trong bát,  
Thọ quả báo rắn độc.  
Bí sô mắc bệnh Trĩ,  
Chớ để người không tin,  
Hấp tấp đưa thuốc uống,  
Hoặc cắt khiến khổ não,  
Muốn trị lành bệnh trĩ,  
Nên dùng thuốc, trì chú,  
Không thầy thuốc chỉ dẫn,  
Không dùng móng tay bấm.  
Nếu không người nuôi bệnh,  
Không đệ tử và thuốc,  
Đại chúng nên cung cấp,  
Thuốc xuất từ kho Tăng,  
Nếu là người cô độc,  
Không có người cung cấp,  
Đại chúng nên thăm nuôi,  
Hoặc chia phần đến thăm.

Nếu bịnh ghẻ lở loét,  
Chớ làm dơ giường Tăng,  
Nên lấy y dầy lót,  
Là tài vật của mình.  
Chủ xây chùa qua đời,  
Bị giam, đi nơi khác,  
Bí số ở năm năm,  
Cho dù có thiếu thốn,  
Cũng không nên bỏ đi,  
Được cùng chùa ở gần,  
Đồng lợi, trưởng tịnh riêng,  
Thủ trì không thiếu sót.  
Coi giữ đủ mười năm,  
Nếu không thích ở nữa,  
Nên đem ngọ cụ Tăng,  
Gởi ở bên chùa gần,  
Đóng cửa chùa kỹ càng,  
Tùy tình đi nơi khác.  
Vật đã gởi chùa khác,  
Chủ đòi nên trả lại,  
Nếu như có duyên khác,  
Thọ dụng không phạm tội.  
Thí chủ trước có tâm,  
Thí cho Tăng nơi đây,  
Không thí tăng nơi khác,  
Nếu hồi chuyển chùa khác,  
Phải cưỡng đoạt mang về.  
Nếu mặc y phục Tăng,  
Không nên đem giặt nhuộm,  
Nếu vào lúc mưa tuyết,  
Không để ngoài đất trống,  
Cũng không mặc y này, Vào  
trong nhà bất tịnh.  
Nếu như qua đầu đêm,  
Không nên chia ngọ cụ,  
Nếu biết dừng ở lâu,  
Nửa đêm cũng nên cấp,  
Theo thứ lớp từ già,

Cho ngọ cụ giường tòa.  
Nên chữa lại một phòng,  
Dành cho khách Bí sô,  
Dù ở A lan nhã,  
Cũng chia theo thứ lớp,  
Đất, cây và tòng lâm,  
Cũng nên chữa một chỗ,  
Để cất giữ y bát,  
Khác với đây liền phạm.  
Nếu ở chỗ chật hẹp,  
Tắc đất nên chia năm,  
Bình nước, tắm rửa răng,  
Thuốc, tạp vật đều chia.  
Khi muốn đi chỗ khác,  
Phải quét dọn sạch sẽ,  
Nếu cố ý làm hoại,  
Liên phạm tội Ác tác.  
Ngọ cụ, thức ăn uống,  
Cùng chia đều người nhỏ,  
Hoa quả cũng như thế.  
Nếu thấy ngoài Tăng phòng,  
Ngọ cụ nơi đất trống,  
Hãy thu cất vào trong,  
Già bệnh nhờ người cất.  
Thấy ngọ cụ của Tăng,  
Bị lửa cháy, nước trôi,  
Bí sô theo thứ lớp,  
Đem vật mình ra trước,  
Kế đem vật Tăng, Pháp,  
Sau mới mang vật Phật.  
Nếu muốn cầu quyết nghi,  
Cần phải thỉnh hỏi trước,  
Kế nên xét thời nghi,  
Mới ở trong ba tạng,  
Tùy ý hỏi chỗ nghi.  
Hễ là bậc giáo thọ,  
Tùy đi đứng năm ngôi,  
Ở trong bốn oai nghi,

Thuyết pháp đều không phạm.  
Những người có thọ học,  
Phải khởi tâm cung kính,  
Trừ một việc nằm ngủ,  
Ba nghi kia không ngăn.  
Khi giáo thọ người học,  
Kia tâm ngu chưa hiểu,  
Tâm bi nên khai đất,  
Trăm lần cũng không từ.  
Bí sô đưa tay đấm,  
Vào cột nhà, vách tường,  
Là điều không nên làm.  
Không ở nhà úp bát,  
Thọ ăn uống, giường tòa,  
Cũng không đến thuyết pháp.  
Nếu thí chủ tịnh tín,  
Trái y diệu trên đất,  
Thỉnh Bí sô bước lên,  
Khi Bí sô bước lên,  
Tưởng các hành vô thường.  
Bí sô hành đầu đà,  
Chỉ chứa đủ ba y,  
Khai chứa một y tấm,  
Nếu chứa y khác nữa,  
Liên trái hạnh đầu đà.  
Bí sô thọ cơm đậu...  
Đã nấu nhưng còn sống,  
Được nấu lại không phạm.  
Nếu ói mửa thức ăn,  
Ói xong súc miệng sạch,  
Trừ nghiệp lực đời trước,  
Trong cổ hai cuốn họng.  
Ở dưới cây hoa, quả,  
Không nên đại tiểu tiện.  
Bịnh nặng không lễ người,  
Cũng không thọ người lễ.  
Tắm đọi thân khô rồi,  
Mới mặc y phục khác,



Hoặc dùng khăn lau khô,  
Nếu được cúng hoa hương,  
Nên treo để chỗ khuất,  
Ngủ làm cho mắt sáng,  
Khiến thí chủ tặng phước.  
Tôn đà lợi đập y,  
Làm cho y lóng đẹp,  
Gởi cho Nan đà mặc,  
Phật liền chế đập y,  
Được y đã đập trước,  
Ngâm phơi cho mát đẹp,  
Nếu vẫn còn lóng đẹp,  
Mặc liền phạm việ pháp.  
Vật mà giặc đã bỏ,  
Thịt chết còn dư lại,  
Cam giá cũng như vậy,  
Ở trước chỗ đông người,  
Bí sô không nên lấy.  
Không dùng đầu lưng trần,  
Mang vác vật trên đường,  
Bí sô hiện tướng khổ,  
Bị người tục chê trách.  
Ngày cha mẹ qua đời,  
Trần trời cho Bí sô, Tài  
vật này nên thọ, Rồi  
đem cúng Tam bảo. Bí  
sô ở ngoài giới,  
Gởi dục cho trong giới,  
Thì tác pháp không thành,  
Lại phạm tội Ác tác.  
Nếu có người đem thí,  
Cao nhiếp bà quý giá,  
Tặng thọ rồi không nên,  
Cắt phá nhỏ ra chia,  
Nên bán lấy tiền chia.  
Bí sô không thấy rắn,  
Năm cuộn ở trên giường,  
Khi mới vừa nằm xuống,

Bị rấn cắn qua đời,  
Lại nằm đè rấn chết,  
Phật nhân việc này chế,  
Khi ngủ không xem kỹ,  
Liên phạm tội Ác tác.  
Già bệnh và gầy yếu,  
Phật khai cho đi xe,  
Tùy tình đi và về.  
Đi dẫn trao ngọ cụ,  
Người được dẫn trao này,  
Nên giữ gìn kỹ lưỡng,  
Tâm nghĩ là giữ gìn,  
Tám ngày, mười lăm ngày,  
Nên thường đem hong phơi,  
Khác thì phạm việt pháp.  
Nhà đại tiểu tiện lợi,  
Và khí cụ của tăng,  
Ai lấy trước được dùng,  
Không theo tuổi lớn nhỏ.  
Nếu có nhiều khí vật,  
Tùy người nào mượn trước,  
Thì cho thọ dụng trước,  
Không để họ lỡ việc.  
Nếu thí chủ đem thí,  
Giường tòa, quạt tốt đẹp,  
Tăng thọ, cá nhân không;  
Ghế dựa để trừ mệt,  
Tăng, cá nhân đều thọ.  
Nếu lớn hơn ba hạ,  
Cho ngồi cùng một tòa,  
Nếu người chưa Cận viên,  
Không ngồi cùng một chiếu;  
Nếu ở trong nhà tục,  
Không tìm được tòa khác,  
Khai cho ngồi cùng tòa,  
Với vị Thân giáo sư.  
Nếu có nạn duyên khởi,  
Mang ngọ cụ Tăng theo,

Người mang được thọ dụng,  
Nếu nạn sợ hãi dứt,  
Thọ dụng lại như cũ,  
Khi thấy bị rách thủng,  
Nên như pháp khâu vá,  
Nếu như quá cũ rách,  
Không thọ dụng được nữa,  
Nên cắt làm tim đèn,  
Hoặc trộn bùn trám lỗ,  
Khi thọ dụng như thế,  
Khiến thân được an lạc,  
Và thí chủ tăng phước.  
Nếu thức ăn trong chùa,  
Đã có phần nhất định,  
Người khác liền đến ăn,  
Nên tính giá đền lại.  
Vật ngọ cụ của Tăng,  
Nên ghi tên thí chủ.  
Bí số ở biên phương,  
Cho dùng ngọ cụ da,  
Không khai cho trung phương,  
Ở nhà tục tạm khai,  
Ngồi trên ngọ cụ da,  
Nhưng nằm thì không cho,  
Khai cho dùng da gấu.  
Nếu giường được làm bằng,  
Vàng bạc và trân châu...  
Thì gọi là giường lớn;  
Bí số ngồi trên giường,  
Thòng chân không đung dất,  
Thì gọi là giường cao,  
Người giữ giới nên biết,  
Bí số không được ngồi,  
Trên hai loại giường này.  
Nếu là giường chắc chắn,  
Hai người cũng được ngồi,  
Cho đến ba người ngồi,  
Nhưng phải xét cũ mới.

Nếu muốn chia tài vật,  
Bạch Tăng đánh kiên chùy,  
Hoặc là cùng hành trừ,  
Báo cho Tăng già biết.  
Đánh kiên chùy có năm,  
Do việc làm không đồng,  
Tùy đánh theo lúc đó,  
Nếu chỉ đánh một hồi,  
Không đánh thêm hồi nữa,  
Là báo việc người mất;  
Nếu như đánh ba hồi,  
Là báo làm việc chúng;  
Đánh hai hồi nhỏ dần,  
Rồi đánh thêm hồi lớn,  
Là pháp thường của chúng;  
Nếu như có cấp nạn,  
Tùy đánh không nhất định,  
Để cảnh giác mọi người;  
Nếu cảnh giác thiền tư,  
Thì rung cây tích trượng.  
Nếu khách sắp vào chùa,  
Nên ngoài cửa rửa chân,  
Nếu chỗ nước khó tìm,  
Dùng lá phủ bụi giày;  
Khi đã vào trong chùa,  
Trước chào hỏi bậc tôn,  
Chủ chào hỏi thiện lai,  
Chước lượng cho nghỉ ngơi,  
Và uống nước phi thời,  
Khiến tâm khách hoan hỉ.  
Nên hỏi rõ Tăng chế,  
Biết rồi phải hành theo,  
Giống như lời Phật dạy.  
Các Bí sô cật trụ,  
Đã làm chế lệnh rồi,  
Nên y theo lý giáo,  
Chớ khiến chúng phiền não.  
Bí sô không được gọi,

Tên họ của Đại sư,  
Cho đến gọi cụ thọ;  
Người nhỏ gọi người lớn,  
Nên gọi là đại đức;  
Người lớn gọi người nhỏ,  
Nên gọi là cụ thọ.  
Đại tiểu tiện khạc nhổ,  
Cho đến ói ra máu,  
Không được trên cỏ tươi,  
Và ở trong nước trong,  
Cây đẹp và ruộng sạch,  
Không bỏ chất bất tịnh.  
Bí sô không cạo tóc,  
Nơi đất sạch trong chùa,  
Có bệnh thì tùy khai,  
Cạo xong nên quét dọn,  
Bí sô khi cạo tóc,  
Theo thứ lớp lớn nhỏ,  
Nếu đã hạ tay cạo,  
Không nên bảo đứng dậy.  
Cạo râu, cắt lông mũi,  
Kế cắt móng tay chân,  
Theo thứ lớp nên biết.  
Không cạo lông chổ kín,  
Nếu có bệnh nên báo,  
Cho đồng tịnh hạnh biết.  
Bí sô cắt móng tay,  
Không được cong hay nhọn,  
Trên móng cho trờ dơ,  
Không cho làm bóng sáng.  
Nếu ở nơi lan nhã,  
Tóc không quá hai ngón,  
Dài hai ngón không phạm,  
Ở thành thôn không cho.  
Sau khi cạo tóc xong,  
Bí sô nên tắm sạch,  
Nếu có việc tùy khai,  
Cho rửa sạch năm chi.

Không có thợ cạo tóc,  
Bí sô nào biết cắt,  
Cho ở trong phòng Tăng,  
Cắt tóc giùm không phạm.  
Sáng sớm nên đánh răng,  
Hoặc sau khi ăn xong,  
Không đánh răng liền phạm,  
Cây đánh răng có ba:  
Dài mười hai ngón tay,  
Ngắn chừng tám ngón tay,  
Vừa - giữa hai loại trên,  
Tùy ngón tay lớn nhỏ,  
Loại cây gì cũng được,  
Căn đầu mềm rồi rửa,  
Xỉa răng xong nạo lưỡi,  
Đồng, sắt, đồng đỏ, thau,  
Tùy dùng làm nạo lưỡi;  
Không có cây nạo lưỡi,  
Bẻ hai cây xỉa răng,  
Dùng làm cây nạo lưỡi.  
Tiền thân làm rắn độc,  
Nay làm con trưởng giả,  
Xuất gia làm Bí sô,  
Thường dùng cây nạo lưỡi,  
Nạo xong bỏ nơi đất,  
Ruồi bu đến liền chết,  
Mèo đến liếm cũng chết,  
Chó liếm cũng mạng qua,  
Phật do đây khởi bi,  
Chế không bỏ tùy tiện,  
Sau khi nạo lưỡi xong,  
Rửa sạch rồi mới bỏ,  
Không nước, dùng đất chà,  
Làm trái - phạm Ác tác.  
Bí sô có ba việc,  
Nên làm nơi chỗ khuất:  
Đại tiểu tiện, xỉa răng.  
Bí sô mang giày da,

*Khai cho dùng một lớp,  
Không được dùng nhiều lớp,  
Nếu người tục làm tịnh,  
Mang đi vài ba bước,  
Bí sô mới được mang;  
Bước đi nếu ra tiếng,  
Dù tịnh - không được mang.  
Nếu ở nước giá lạnh,  
Băng tuyết đóng đầy đất,  
Cho mang giày phú la.  
Không dùng năm loại da:  
Sư tử, cọp, voi, ngựa...  
Cho đến gân của chúng,  
Không được dùng may giày.  
Nếu ở Tỳ ha la,  
Bí sô không mang guốc,  
Trong nhà tục tùy khai;  
Cỏ gai, tre làm giày,  
Bí sô không được mang,  
Chân có bệnh phong huyết,  
Cần mang thì tùy khai.  
Không có thuyền qua sông,  
Cho nắm đuôi bò đực,  
Voi đực và ngựa đực...  
Thấy đều không ngăn cấm.  
Thuế ruộng cho lấy phần,  
Nghề nông tuyệt không cho,  
Coi giữ nên dụng tâm,  
Chớ tổn của Thường trụ,  
Đường hiểm gặp nạn duyên,  
Được tự mình mang đi,  
Nếu có giặc đến chùa,  
Cho Bí sô náo loạn,  
Để làm cho giặc sợ.  
Cầu tịch mang lương thực,  
Sức yếu cần giúp đỡ,  
Bí sô nên trợ giúp,  
Nhắc lên hay đỡ xuống,*

Chớ để kia buông tay,  
Nếu vẫn còn khốn đốn,  
Bí sô nên mang giúp,  
Hoặc trên bao lương thực,  
Cột một sợi dây dài,  
Bảo Cầu tịch nắm dây.  
Giặc đến sợ bỏ chạy,  
Hoặc khi lội qua sông,  
Bỏ lại bao lương thực,  
Bí sô tự thu lại,  
Khi ăn không có lỗi.  
Xe chuyên chở lương thực,  
Đường hiểm xe bị nghiêng,  
Bí sô nên cùng đẩy,  
Nếu ngồi xe chở lúa,  
Tránh ngồi chỗ tay lái;  
Trên thuyền chở đầy lúa,  
Gặp cạn nên phụ đẩy,  
Ngồi trên thuyền chở lúa,  
Tránh ngồi chỗ bánh lái.  
Bí sô không nhuộm y,  
Ở nơi đất sạch đẹp,  
Nhuộm dơ bị chê trách;  
Nếu khi hong phơi y,  
Bông nhiên có mưa gió,  
Sợ bụi bay dơ y,  
Nên dời để trong hiên,  
Làm dơ nên lau chùi.  
Các Bí sô đồng pháp,  
Thấy tranh nên hòa giải,  
Nếu họ không nghe theo,  
Bỏ đi không cần xem.  
Giữa phá giới trì giới,  
Nên tin người trì giới,  
Cả hai đều trì giới,  
Nên tin người đa văn,  
Cả hai đều đa văn,  
Nên tin người thiếu dục,



Cả hai đều thiếu dục,  
Tin người thiếu dục nhất,  
Thiếu dục nhất không tranh.  
Khi bàn luận pháp tướng,  
Bổn phát sanh tranh cãi,  
Nếu ác kia không trừ,  
Tăng nên cho xả trí.  
Hai người cùng tranh cãi,  
Ở chỗ lẽ gặp nhau,  
Dù tranh nên kính lễ,  
Lớn nên nói không bình,  
Trái với đây đều phạm.  
Bí sô vào nhà tắm,  
Nên bảo người giữ cửa,  
Nếu tắm rửa chưa xong,  
Người ít tin chớ vào.  
Duyên tại rừng Thệ đa,  
Trưởng giả xây chùa xong,  
Muốn trang nghiêm trong chùa,  
Thỉnh hỏi Phật cách thức,  
Phật chỉ bảo như sau:  
Không dùng các tạp sắc,  
Tùy ý vẽ hoa lá...  
Không vẽ hình chúng sanh;  
Trên vách trong Tăng phòng,  
Vẽ xương trắng, đầu lâu,  
Người thấy sanh nhàm lìa;  
Nơi cửa lớn vẽ thân,  
Vẻ mặt vui, mỉm cười,  
Hoặc vẽ hình Dược xoa,  
Cầm cây ngăn làm quấy,  
Vẽ việc đại thân thông,  
Trong hoa hiện hình Phật,  
Vẽ bánh xe sanh tử,  
Ở hai mép cánh cửa;  
Cánh cửa nơi Đài hương,  
Vẽ Dược xoa cầm hoa;  
Trong nhà bếp của Tăng,

Vẽ thân cầm thức ăn;  
 Cửa kho vẽ Được xoa,  
 Tay cầm đũa như ý,  
 Hoặc cầm bình thiên đức,  
 Miệng nhả vàng, vật báu...;  
 Ở trong Cung thị đường, Vẽ  
 hình Bí sô già,  
 Với tư thế phu diễn,  
 Khai đất các chúng sanh;  
 Nơi nhà ấm, phòng tắm,  
 Vẽ hình năm thiên sứ,  
 Sanh già bệnh chết buộc;  
 Ở trong nhà dưỡng bệnh,  
 Vẽ hình tượng Đại sư,  
 Đang đưa tay đại bi,  
 Dịu đỡ người bệnh nặng;  
 Nếu ở chỗ chứa nước,  
 Vẽ hình rồng và rắn;  
 Nếu ở trong nhà xí,  
 Nên vẽ hình Thi lâm;  
 Nơi vách tường hành lang,  
 Vẽ sự việc bốn sanh,  
 Phật hành hạnh khó hành,  
 Bố thí vợ, con cái,  
 Tu nhân nhục, xả thân.  
 Ở dưới mái hiên phòng,  
 Không cho lửa xông khói,  
 Nếu có duyên cần lửa,  
 Hết khói mới mang vào.  
 Ở trên nền gạch tốt,  
 Không cố ý đốt lửa,  
 Nếu có duyên cần thiết,  
 Nên đốt ở trong lò.  
 Phật và bậc tôn lão trong chúng,  
 Quốc vương ban ân cho dân lành,  
 Thân giáo, quý phạm hai bậc tôn,  
 Năm thiện giáo này không gì hơn.  
 Nếu Bí sô muốn làm việc gì,

Thế tôn không khai cũng không ngăn,  
Thanh tịnh không cùng tục trái nhau,  
Việc ấy nên làm chớ do dự,  
Nếu là việc bị thế gian chê trách,  
Bí số nhất định không nên làm.  
Lược giáo khiến đệ tử được an,  
Rõ ràng Phật là Nhất thiết trí,  
Nếu không nhớ được phần duyên khởi,  
Trong Tỷ nại da, Tu đa la,  
Sáu đô thành lớn tùy nơi nói,  
Hoặc nói là thành Thất la phiệt,  
Thành Bà la nê tư, Chiêm ba,  
Thành Tỷ xá ly, Vương xá;  
Nếu là trưởng giả, nói Cấp cô độc,  
Vua Thắng quang nước Kiều tát la;  
Hoặc Ưu bà di Tỷ xá cư,  
Nơi ấy lúc ấy tùy xưng nói.  
Trong thành lớn Bà la nê tư,  
Có quốc chủ là Phạm thọ vương,  
Cận trụ nữ tên Bao sai đà,  
Có đại trưởng giả tên Tương tục.  
Đầu tiên tại Ba la nê tư,  
Phật chuyển pháp luân độ quần mê,  
Nơi đây thuyết pháp độ năm người,  
Để đáp ý nguyện thuở trước kia;  
Kế đó độ thêm năm người nữa,  
Vì nói sắc... là không, vô ngã,  
Quán thấy năm uẩn như bọt nước,  
Mà thoát khỏi sanh tử luân hồi.  
Ban đầu do năm người mặc quần,  
Cao thấp không ngay bị chê bai,  
Phật nhân đây chế môn Thức xoa,  
Mặc y tề chỉnh như Phạm thiên.  
Kế do Tô trận na... hành dâm,  
Phật nhân việc này chế học xứ,  
Duyên phạm miễn người phạm đầu tiên,  
Giới là đường sanh thiên, niết bàn.  
Lại nhân chúng đại đức sáu người:

Ô ba-nan đà, A thấp ca,  
Xiển đà, Nan đà, Ô đà di,  
Bỏ nại phạt tố, khó điều phục,  
Đã làm ô uế giáo pháp Phật,  
Tùy việc đã làm chế học xứ,  
Gọi là Thức xoa ca la ni,  
Nhưng việc đã làm không phạm trọng,  
Nếu có quyết tâm không phạm giới,  
Người này gọi là bậc Thượng trí;  
Tuy phạm biết sám cũng dòng thắng,  
Để lâu không sám sanh đường ác.  
Chư Phật đã đến bờ biển đức,  
Bố thí đã làm không kể hết,  
Tuyên nói Điều phục cứu chúng sanh,  
Và hay dẫn dắt người thắng thiện.  
Phàm phu vô trí chứa vô minh,  
Lưu chuyển đã lâu chỗ hằng mê,  
Chỉ Phật mới duỗi tay chánh pháp,  
Ân cần kéo khỏi chốn u minh.  
Phật trải qua A tăng kỳ kiếp,  
Thường hành đại bi xông diệu trí,  
Khéo hay điều ngự chúng sanh giới,  
Lại có đại sự cần nên làm,  
Là thọ ký vị Phật đương lai,  
Xá lợi, Mục liên cặp thứ nhất,  
Phật ứng hóa thấy đều tự độ,  
Việc kết giới cuối cùng nên làm,  
Hiện thân thông từ thiên cung xuống,  
Cha mẹ đắc quả nói nghiệp duyên,  
Niết bàn tối hậu quy mạng lễ.  
Kính lễ các đại đức kiết tập,  
Để hiển rõ ẩn giáo của Phật,  
Thuyền báu chìm sâu khiến nổi lên,  
Ánh sáng chiếu khắp biển vô biên.  
Kính lễ thị giả A-nan đà,  
Văn trì khéo kiết tập kinh tạng,  
Khiến các chúng sanh đều vui mừng,  
Phiền não trôi buộc được dứt trừ.

Kính lễ thánh giả Ưu ba ly,  
Có thể tuyên thông tạng Điều phục,  
Giống như người khéo trì minh chú,  
Hay trừ độc xà vương cõi ác.  
Kính lễ tôn giả Đại Ca Diếp,  
Hiển rõ tạng Ma đất lý ca,  
Ánh sáng chiếu khắp thế gian này,  
Khiến cho nghĩa ẩn phô dương hết.  
Năm trăm La hán ở Vương thành,  
Kết tập ba tạng là ứng nhân,  
Tuôn mưa pháp nhuần thấm thế gian,  
Con nay chí thành quy mạng lễ,  
Đế Thích thiên vương làm thượng thủ,  
Chúng A tu la đều cung kính,  
Vân tập đầy khắp trên không trung,  
Cúi đầu thành kính khen hiếm có,  
Lúc đó bên đại thành Vương xá,  
Hương hoa trời tỏa khắp núi rừng,  
Do các thiên nữ rải hoa thơm,  
Và cỏ thơm xuống núi Tu di.  
Thời gian sau ở thành Quảng nghiêm,  
Bên ao Di hâu lại kết tập,  
Bảy trăm La hán kết tập Luật, khiến  
cho luật giáo được thêm sáng. Phật  
diệt độ, ánh sáng Phật tắt,  
Để lại Pháp bảo sợ mai một,  
May mắn thay Thánh chúng kết tập,  
Khiến nhân thiên quy ngưỡng trở lại.  
Mâu ni ở lâu trong luân hồi,  
Vì cầu chánh pháp trong sanh tử,  
Nguyện cứu độ người không ai cứu,  
Khiến cho các khổ dứt trừ hết,  
Đầu mắt tay chân đều bố thí,  
Xương thịt máu huyết cứu giúp người,  
Con cái yêu như trăng đầu tháng,  
Đều tùy hỉ xả về viên tịch.  
Phật Thích ca Mâu ni đã nói,  
Cho đến khi chánh pháp chưa diệt,

*Dứt trừ lười biếng, đoạn ngu si,  
Chí nguyện quyết tâm siêng sách tấn, Ngôn luận thù  
thắng trong Phật ngôn, Tụng tôn thắng trong Chánh  
pháp tụng, Con Tỳ xá khư tâm chí thành,  
Kết tụng khiến sanh phương tiện dễ, Nếu đối Thánh  
thuyết có tăng giảm, Trước sau sai sót, trái thứ lớp,  
Nguyện bậc thấy rộng dung thứ cho. Con nói luật  
giáo của Bí số,  
Lược làm tiểu tụng thu quảng văn, Nguyện được phổ biến  
khắp quần sanh, Nhân đây thành tựu nghiệp phước trí,  
Bùn lầy năm đục sanh nhàm lìa, Thường dùng tịnh tín để  
trang nghiêm, Đời đời thường được thân Bí số,  
Kiên trì lời Phật tội mé chơn,  
Mong cầu giới phẩm thường thanh tịnh, Thắng đến cung  
Niết bàn không nghi, Thường nơi lược tụng nhớ tu hành,  
Chớ lo một đời thân huyễn hết.*

